

# MARKET INSIGHTS REPORTS

9/11/2022

THÀNH BẠI TẠI NGÂN HÀNG - ỔN ĐỊNH TÂM LÝ SẼ ĐẶT CƯỢC VÀO NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Đây luôn là vấn đề của thị trường trong giai đoạn vừa qua. Phiên tăng giá thứ 2 luôn thiếu cầu đẩy giá và chùng nào xu hướng này thay đổi đó sẽ là trạng thái xác nhận xu hướng thị trường thay đổi.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Hiện tại, nhóm ngân hàng với BID và CTG là hai cổ phiếu cần được quan sát. Hai cổ phiếu này đã tiệm cận kênh giá kháng cự trung hạn. Một “Break Out” sẽ xác nhận xu hướng tăng giá của nhóm cổ phiếu này quay lại qua đó mở ra triển vọng tích cực hơn cho thị trường. (iii) NVL và PDR có thể còn quá sớm để đạt trạng thái cân bằng nhưng nếu DIG, KBC, HSG... đạt trạng thái cân bằng vào ngày mai, cơ hội thị trường sẽ rõ ràng hơn khi tâm lý sẽ được cải thiện. (iv) Khối ngoại đang hỗ trợ mua ròng nhóm dầu khí và chúng ta đang chờ đợi điểm uốn của nhóm cổ phiếu dầu khí lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 52.80% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số đóng cửa có thể tăng điểm. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

#### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

#### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

#### Biểu đồ trong ngày:

- DXY có tuần giao dịch kém nhất kể từ năm 2020;
- Tiền và tiền gửi, vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ phải trả của một số doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên sàn;

**TTCK Mỹ:** Chỉ số Dow Jones đang ở kháng cự màu đỏ là kênh giảm giá thiết lập từ tháng 1/2022. Vượt kháng cự này, chỉ số sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	573
Số cổ phiếu không có giao dịch	53
Số cổ phiếu tăng giá	250 / 39.94%
Số cổ phiếu giảm giá	193 / 30.83%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	183 / 29.23%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	121
Số cổ phiếu tăng giá	98 / 28.74%
Số cổ phiếu giảm giá	67 / 19.65%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	176 / 51.61%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	309
Số cổ phiếu không có giao dịch	551
Số cổ phiếu tăng giá	156 / 18.14%
Số cổ phiếu giảm giá	81 / 9.42%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	623 / 72.44%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	74,692,762	53,309,200	21,383,562
% KL toàn thị trường	12,81%	9,14%	
Giá trị	1678,78 tỷ	1113,16 tỷ	565,61 tỷ
% GT toàn thị trường	21,72%	14,40%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,536,016	68,870	4,467,146
% KL toàn thị trường	9,65%	0,15%	
Giá trị	103,48 tỷ	978,64 triệu	102,50 tỷ
% GT toàn thị trường	31,73%	0,30%	

#### UPCOM

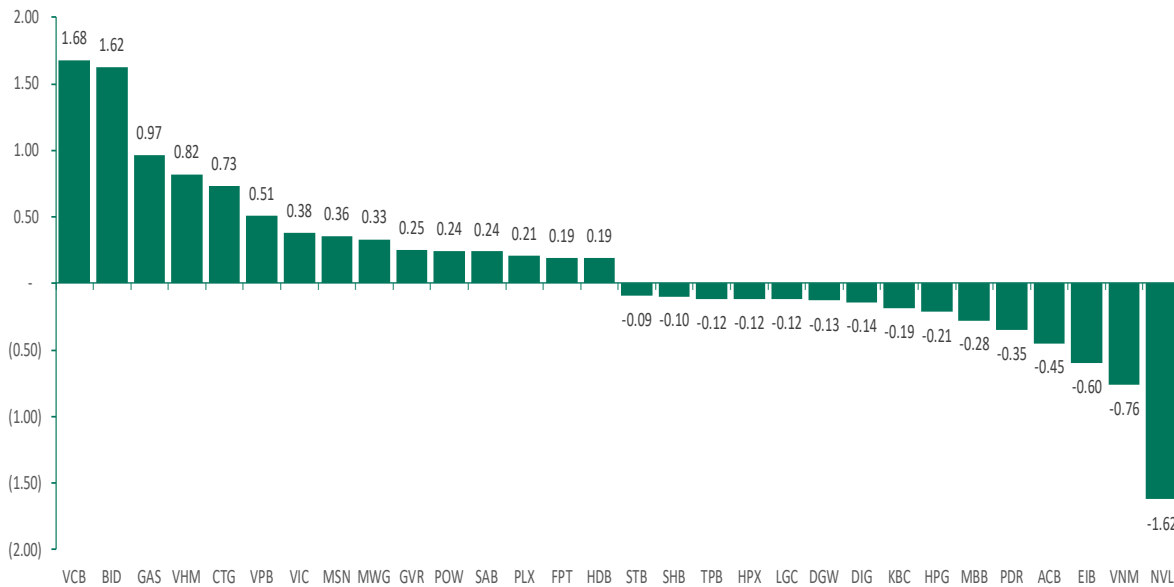
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,268,000	923,600	344,400
% KL toàn thị trường	7,16%	5,21%	
Giá trị	52,98 tỷ	43,16 tỷ	9,82 tỷ
% GT toàn thị trường	26,37%	21,48%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

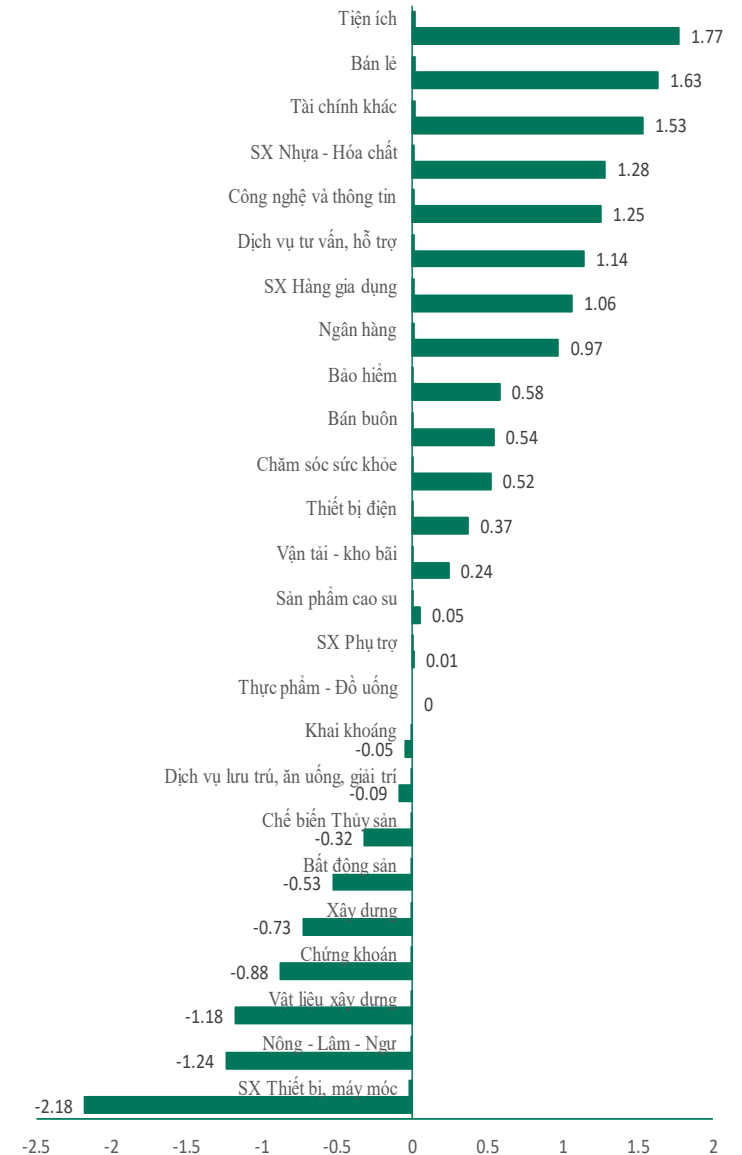
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,214,800	74,000	1,400 (1.93%)	17.64	2.73	4,195	350,206
2	GAS	404,800	116,400	2,000 (1.75%)	26.72	3.84	4,356	222,784
3	VIC	1,573,900	53,700	400 (0.75%)	(78.39)	1.49	(685)	204,808
4	VHM	4,933,400	44,550	750 (1.71%)	4.94	1.38	9,015	193,987
5	BID	4,501,700	36,150	1,250 (3.58%)	20.91	1.81	1,729	182,866
6	VNM	2,701,100	80,900	-1,500 (-1.82%)	17.91	5.00	4,517	169,077
7	MSN	1,227,900	87,000	1,000 (1.16%)	11.97	3.48	7,269	123,864
8	SAB	145,300	184,500	1,500 (0.82%)	33.53	4.58	5,502	118,316
9	CTG	10,208,700	24,450	600 (2.52%)	7.31	1.11	3,347	117,501
10	VPB	16,395,500	17,500	300 (1.74%)	6.61	1.15	2,647	117,481

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Thành bại tại ngân hàng, ổn định tâm lý nhờ bất động sản

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.94 điểm (+ 0.40%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Tiện ích, bán lẻ, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, công nghệ thông tin là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GEG, POW, PPC, VSH, GAS, FRT, MWG, BMP, DCM, DPM, GVR, OGC, IPA, CTR, FPT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) POW có phiên tăng giá tốt thứ 2 liên tiếp. Mô hình kỹ thuật cho thấy:
  - ✓ Phân kỳ dương tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều mạnh trên đồ thị tuần của RSI(14)
  - ✓ Kháng cự trung hạn là vùng giá 12, vượt kháng cự này POW quay trở lại xu hướng tăng giá trung hạn;
  - ✓ RSI(14) tăng và có dấu hiệu thiết lập mốc cao mới cùng khối lượng giao dịch đang ổn định quanh mức trung bình 20 cho thấy khả năng tăng giá đang hình thành;
  - ✓ Khối ngoại mua rộng mạnh hỗ trợ đà tăng của giá;
  - ✓ Nhà đầu tư nên quan sát và có thể mở vị thế mua với cổ phiếu này;
- (ii) GAS giao dịch tốt trong ngày. Mô hình kỹ thuật cho thấy:
  - ✓ Giá và RSI(14) đều tăng giá xác nhận xu hướng tăng mạnh của GAS;
  - ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá đặc biệt giá đang bám biên trên – Đây là mô hình kỹ thuật tốt;
  - ✓ Kháng cự ngắn ở quanh mốc 120 và kháng cự mạnh quanh vùng 130;
  - ✓ Giá khí tự nhiên tăng trở lại hỗ trợ thông tin cho đà tăng của GAS;
- (iii) BMP có phiên tăng giá tốt sau chuỗi giảm. Một số điểm nhấn chính:
  - ✓ Giá tăng trở lại sau khi giảm về kênh tăng giá hỗ trợ thiết lập từ ngày 29/09/2021;
  - ✓ Nhìn lịch sử hơn 1 năm qua, kênh tăng giá thoải nhẹ vẫn là kênh giá chủ đạo của BMP. Do vậy, nhà đầu tư có thể kỳ vọng BMP sẽ lại tăng giá trở lại và chạm kênh kháng cự trên quanh vùng giá 65 như nhịp giao dịch vừa qua trước khi giảm;

**(2) Sản xuất thiết bị máy móc, nông lâm ngư, vật liệu xây dựng, chứng khoán, xây dựng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, THI, BAF, CTP, VIF, NKG, HSG, HPG, VND, FTS, SSI, CII, CTD, HBC, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) Ngành thép chỉ còn duy nhất HPG đóng cửa trên mệnh giá. Các yếu tố cần quan tâm:

- ✓ Ngành thép là ngành cổ phiếu theo chu kỳ, hiện tại dường như thị trường chưa xác nhận nhóm ngành này quay trở lại chu kỳ tăng nên áp lực giảm giá vẫn còn rất lớn;
- ✓ Chúng tôi nhận thấy dù đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khoảng 10% trên báo cáo tài chính Q3/2022 nhưng giá vẫn tiếp tục điều chỉnh giảm trong tháng 10. Điều này có thể gây hiệu ứng xấu trong ngắn hạn dù so với đợt khủng hoảng cách đây vài năm chất lượng phòng thủ của các doanh nghiệp ở mức tốt hơn nhiều (Nghĩa là thiệt hại sẽ ít ảnh hưởng tới chất lượng tài chính doanh nghiệp nói chung và hồi phục nhanh hơn khi có cơ hội);
- ✓ Các cổ phiếu đều ở vùng quá bán và có lẽ sẽ sớm có sóng hồi xuất hiện hoặc khi lãnh đạo doanh nghiệp bắt đầu đăng ký mua vào cổ phiếu;

(ii) PDR, DIG, NVL, KBC vẫn là nhóm bị bán tháo mạnh nhất trong ngày:

- ✓ DIG giảm sàn nhưng dư mua giá sàn vào cuối ngày và đạt mức thanh khoản cao thứ 2 trong lịch sử. DIG đã bỏ sung tài sản đảm bảo là các lô đất ở Nhơn Trạch cho trái phiếu đã phát hành của mình. Hoạt động giải chấp DIG đã đạt cực đại và điều này mang tới sự cân bằng tạm thời cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu DIG.
- ✓ KBC vẫn chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại. Trong giai đoạn hiện tại, khối ngoại nếu ngừng bán sẽ giúp KBC giảm áp lực bán và cân bằng;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Đây luôn là vấn đề của thị trường trong giai đoạn vừa qua. Phiên tăng giá thứ 2 luôn thiếu cầu đẩy giá và chùng nào xu hướng này thay đổi đó sẽ là trạng thái xác nhận xu hướng thị trường thay đổi.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Hiện tại, nhóm ngân hàng với BID và CTG là hai cổ phiếu cần được quan sát. Hai cổ phiếu này đã tiệm cận kênh giá kháng cự trung hạn. Một “Break Out” sẽ xác nhận xu hướng tăng giá của nhóm cổ phiếu này quay lại qua đó mở ra triển vọng tích cực hơn cho thị trường. (iii) NVL và PDR có thể còn quá sớm để đạt trạng thái cân bằng nhưng nếu DIG, KBC, HSG... đạt trạng thái cân bằng vào ngày mai, cơ hội thị trường sẽ rõ ràng hơn khi tâm lý sẽ được cải thiện. (iv) Khối ngoại đang hỗ trợ mua rộng nhóm dầu khí và chúng ta đang chờ đợi điểm uốn của nhóm cổ phiếu dầu khí lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 52.80% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số đóng cửa có thể tăng điểm. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	327.72	327.53	327.91	YES	334.67	341.25	348.2	354.78	321.14	314.19	307.61	300.66
HNINDEX	201.19	201.08	201.29	YES	203.72	206.06	208.59	210.93	198.85	196.32	193.98	191.45
UPINDEX	72.18	72.18	72.19	YES	72.63	73.05	73.5	73.92	71.76	71.31	70.89	70.44
VN30	980.72	981.23	980.2	YES	992.24	1004.81	1016.33	1028.9	968.15	956.63	944.06	932.54
VNINDEX	986.13	986.41	985.86	YES	994.25	1002.9	1011.02	1019.67	977.48	969.36	960.71	952.59
VNXALL	1503.73	1505.48	1501.98	NO	1519.21	1538.18	1553.66	1572.63	1484.76	1469.28	1450.31	1434.83
VN30FIM	967.5	971.75	963.25	NO	979.5	1000	1012	1032.5	947	935	914.5	902.5
VN30FIQ	951.2	955.6	946.8	NO	959.9	977.4	986.1	1003.6	933.7	925	907.5	898.8
VN30F2M	952.3	955.95	948.65	NO	961.1	977.2	986	1002.1	936.2	927.4	911.3	902.5
VN30F2Q	950.67	953.5	947.83	NO	956.33	967.67	973.33	984.67	939.33	933.67	922.33	916.67
BID	36	35.92	36.08	NO	36.95	37.75	38.7	39.5	35.2	34.25	33.45	32.5
BVH	51.7	51.9	51.5	NO	52.3	53.3	53.9	54.9	50.7	50.1	49.1	48.5
CTG	24.43	24.42	24.44	YES	24.87	25.28	25.72	26.13	24.02	23.58	23.17	22.73
GVR	13.25	13.23	13.27	NO	13.6	13.9	14.25	14.55	12.95	12.6	12.3	11.95
HDB	14.73	14.7	14.77	NO	15.07	15.33	15.67	15.93	14.47	14.13	13.87	13.53
GAS	116.1	115.95	116.25	NO	117.8	119.2	120.9	122.3	114.7	113	111.6	109.9
FPT	73.87	73.8	73.93	YES	74.43	74.87	75.43	75.87	73.43	72.87	72.43	71.87
HPG	13.18	13.27	13.09	NO	13.42	13.83	14.07	14.48	12.77	12.53	12.12	11.88
KDH	20.45	20.53	20.38	NO	20.8	21.3	21.65	22.15	19.95	19.6	19.1	18.75
MBB	17.13	17.22	17.04	NO	17.37	17.78	18.02	18.43	16.72	16.48	16.07	15.83
MSN	86.33	86	86.67	NO	88.17	89.33	91.17	92.33	85.17	83.33	82.17	80.33
MWG	45.5	45.5	45.5	YES	46.45	47.4	48.35	49.3	44.55	43.6	42.65	41.7
NVL	48.3	48.3	48.3	YES	48.3	48.3	48.3	48.3	48.3	48.3	48.3	48.3
PDR	30.25	30.25	30.25	YES	30.25	30.25	30.25	30.25	30.25	30.25	30.25	30.25
PLX	28.8	28.75	28.85	NO	29.2	29.5	29.9	30.2	28.5	28.1	27.8	27.4
POW	10.8	10.77	10.83	NO	11	11.15	11.35	11.5	10.65	10.45	10.3	10.1
SAB	184.47	184.45	184.48	YES	185.83	187.17	188.53	189.87	183.13	181.77	180.43	179.07
SSI	15.13	15.25	15.02	NO	15.37	15.83	16.07	16.53	14.67	14.43	13.97	13.73
TCB	24.55	24.65	24.45	NO	24.9	25.45	25.8	26.35	24	23.65	23.1	22.75
TPB	20.43	20.55	20.32	NO	20.77	21.33	21.67	22.23	19.87	19.53	18.97	18.63
STB	16.37	16.42	16.31	NO	16.93	17.62	18.18	18.87	15.68	15.12	14.43	13.87
VHM	44.45	44.4	44.5	NO	45.1	45.65	46.3	46.85	43.9	43.25	42.7	42.05
VIB	18.47	18.5	18.43	NO	18.83	19.27	19.63	20.07	18.03	17.67	17.23	16.87
VCB	73.6	73.4	73.8	NO	74.6	75.2	76.2	76.8	73	72	71.4	70.4
VIC	53.4	53.25	53.55	NO	54.6	55.5	56.7	57.6	52.5	51.3	50.4	49.2
VJC	99.87	99.5	100.23	NO	102.73	104.87	107.73	109.87	97.73	94.87	92.73	89.87
VPB	17.4	17.35	17.45	NO	17.75	18	18.35	18.6	17.15	16.8	16.55	16.2
VNM	81.03	81.1	80.97	YES	82.07	83.23	84.27	85.43	79.87	78.83	77.67	76.63
VRE	25.45	25.47	25.42	YES	26.1	26.8	27.45	28.15	24.75	24.1	23.4	22.75
VRE	24.57	24.4	24.73	NO	25.23	25.57	26.23	26.57	24.23	23.57	23.23	22.57

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	57,331,500	12,131,400	473	-6.94
BID	4,501,700	1,859,180	242	3.58
EIB	1,876,800	913,920	205	-7
DTD	369,800	163,100	227	0.93
<b>PTB</b>	<b>1,966,100</b>	<b>153,910</b>	<b>1277.43</b>	<b>6.76</b>
LMH	389,600	152,250	256	3.03
QCG	302,800	137,060	221	-0.97
<b>YEG</b>	<b>760,500</b>	<b>123,430</b>	<b>616.14</b>	<b>-6.95</b>
VC2	275,700	120,560	229	2.38
DHC	292,000	102,910	284	-6.94
<b>VCS</b>	<b>338,800</b>	<b>88,990</b>	<b>380.72</b>	<b>-2.85</b>
CCL	177,200	75,310	235	6.69
ST8	152,400	70,320	217	-1.25
KSQ	139,300	66,280	210	5.88
SSN	102,400	41,550	246	13.89
<b>PGI</b>	<b>121,100</b>	<b>30,360</b>	<b>398.88</b>	<b>0</b>
HU4	82,400	22,940	359	-2.3
LDP	70,600	17,650	400	-7.27
SJS	34,300	17,070	201	-0.86
SHP	25,200	12,180	207	-1.69
<b>LPT</b>	<b>249,800</b>	<b>11,640</b>	<b>2146.05</b>	<b>0</b>
VNS	26,000	9,720	267	0
MCO	20,000	8,210	244	7.69
CLL	21,800	7,830	278	1.24
TMB	20,700	7,740	267	-1.41
<b>BLI</b>	<b>24,900</b>	<b>7,510</b>	<b>331.56</b>	<b>2.5</b>
PVO	29,200	7,510	389	-1.92
RDP	34,100	7,330	465	-3.91
L12	19,400	6,530	297	-11.32
SD3	18,300	6,410	285	-8.82
TCW	19,600	6,220	315	2.08
MGC	15,200	5,700	267	6.98
LSG	22,300	5,550	402	1.39
LHC	12,200	5,330	229	-3.8
NSC	10,800	5,170	209	-1.61
MAC	28,500	4,650	613	0
HMR	9,700	4,130	235	-1.43
TV3	10,600	4,070	260	0.67
LIX	121,800	3,990	3,053	2.14
PGS	16,000	3,850	416	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: DIG, EIB, PTB... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Nov	PVS	Mua	≤ 24	10% -20%	Phân kỳ dương tam đoạn RSI(14) trên đồ thị tuần cảnh báo sự đảo chiều ở đáy

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu nào.
- Thị trường đang bắt đầu giảm tâm lý tiêu cực dù khi hiện tượng bán đồng loạt không xảy ra tuy nhiên việc thường hụt cầu ở phiên đáy giá vẫn là hiện tượng đáng lo ngại.
- Sự cân bằng ở nhóm bất động sản có thể sẽ giải quyết vấn đề tâm lý bi quan của nhà đầu tư lúc nào;
- Nhóm ngân hàng với CTG và BID cùng với nhóm dầu khí có thể quyết định xu hướng đi lên của thị trường;
- Đáy là một vùng và có thể VN-Index mất nhiều thời gian hơn để tạo đáy – Tức là có thể chúng ta ở trong trạng thái đi ngang không xu hướng tại vùng đáy một thời gian dài như nhiều lần diễn ra trong quá khứ.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

DXY có tuần giao dịch kém nhất kể từ năm 2020



Tiền và tiền gửi, vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ phải trả của một số doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên sàn

Doanh nghiệp	Mã CK	Tiền và tiền gửi	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Nợ phải trả	Tiền/Nợ
Phát Đạt	PDR	72	2.080	3.184	15.396	0,5%
Bamboo Capital	BCG	1.908	2.879	12.658	30.117	6,3%
VinHomes	VHM	15.915	21.584	18.569	201.469	7,9%
Novaland	NVL	22.167	30.120	41.622	214.923	10,3%
Vinaconex	VCG	2.828	3.916	7.905	20.996	13,5%
Idico	IDC	2.292	797	2.910	16.215	14,1%
Viglacera	VGC	3.005	1.942	1.673	14.244	21,1%
PC1	PC1	3.526	3.190	8.248	14.726	23,9%
DIC Corp	DIG	2.063	804	4.498	8.309	24,8%
Khang Điền	KDH	2.755	1.030	6.176	9.787	28,1%
Sonadezi	SNZ	4.256	1.154	3.574	13.519	31,5%
Nam Long	NLG	4.178	1.652	2.943	12.604	33,1%
Vincom Retail	VRE	4.228	1.062	2.115	7.354	57,5%
ĐTĐV Tài chính Hoàng Huy	TCH	7.813	441	635	3.616	216,1%

**TTCK MỸ: Dow Jones sẽ thoát kênh giảm giá trung hạn thiết lập từ tháng 1/2022**

**Crypto xuất hiện cú “AirPocket”**

Thị trường tiền điện tử hôm nay sụt giảm khi Binance đồng ý mua FTX trong bối cảnh lo ngại về các vấn đề thanh khoản trên Sàn giao dịch FTX và những hậu quả mà điều này có thể mang lại cho hệ sinh thái tiền điện tử. Bitcoin giảm hơn 10%, khiến giá kiểm tra lại mức thấp nhất trong năm là 18,300 \$. Mức này cũng gần như trùng khớp với mức cao nhất của chu kỳ trước từ năm 2017, khiến nó trở thành một điểm uốn quan trọng.



Miễn là giá vẫn nằm trên mức hỗ trợ này, rủi ro giảm giá có thể được giảm thiểu. Tuy nhiên, nếu người mua không thể bước vào, đường kháng cự ít nhất có thể thấp hơn và chúng ta có thể mong đợi một đợt giảm giá nữa. Chúng tôi đang xem 13,000 \$ là tuyến phòng thủ tiềm năng tiếp theo.

**Ngành năng lượng tạo mức cao mới**

Trong khi các cổ phiếu năng lượng đã thể hiện sức mạnh tương đối trong suốt cả năm, sự lãnh đạo của họ đã tăng tốc đáng kể khỏi mức thấp nhất trong tháng Chín. Gần đây chúng tôi đã thảo luận về các mức cao mới từ các ETF phân ngành năng lượng, bao gồm ETF Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (XES) và Global X MLP ETF (MLPA), khi sự tham gia tiếp tục mở rộng đối với lĩnh vực này. SPDR trong lĩnh vực năng lượng vốn hóa lớn (XLE) cũng đang bứt phá khi nó đóng cửa ở mức cao nhất kể từ năm 2014 vào ngày hôm nay.



Sau khi củng cố trong một phạm vi ở mức giá cao nhất trong năm tháng qua, XLE dường như đang phân giải cao hơn khi nó lấy lại mức cao nhất trong năm là 92,50 \$. Đường kháng cự tiếp theo của ngành năng lượng có thể ở mức cao nhất mọi thời đại chỉ ở mức 100\$.

**Tỷ giá hối đoái Euro**

Tỷ giá hối đoái EUR / USD đã tăng trở lại trên một vùng cực chính do nó vi phạm đường xu hướng giảm trong nhiều tháng. Nó đã được giao dịch ở mức này vào cuối tháng trước, nhưng không thể quản lý để giữ trên mức ngang giá. Giờ đây, đồng euro đã lấy lại sự ngang bằng với đồng đô la, mọi con mắt hiện đang đổ dồn vào đà tăng và theo sau. Nếu đồng euro tiếp tục tăng và động lực đạt mức quá mua lần đầu tiên trong năm nay, thì cuộc biểu tình của đồng đô la có thể gặp rắc rối nghiêm trọng. Đồng euro tăng giá chắc chắn có thể cản trở đà tăng của parabol trong Chỉ số Đô la Mỹ (DXY), vì nó chiếm gần 60% trọng số của chỉ số. Đây có thể là một kịch bản lý tưởng cho những nhà đầu cơ giá lên trên thị trường chứng khoán, vì đồng đô la yếu hơn có thể cung cấp một luồng gió rất cần thiết cho các tài sản rủi ro.



**Dow Jones sẽ thoát kênh giảm giá thiết lập từ tháng 1/2022 ?**



**Kết luận:** Chỉ số Dow Jones đang ở kháng cự màu đỏ là kênh giảm giá thiết lập từ tháng 1/2022. Vượt kháng cự này, chỉ số sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769